TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11/2024/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 05 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 944/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2023, về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phạm Thị Thu L– sinh năm 1985
- Anh Nguyễn Văn H– sinh 1986

Cùng thường trú tại: P312 Toà nhà VP2, phường H, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu Lvà anh Nguyễn Văn H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 09/11/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, thành phố H. Quá trình sống vợ chồng hòa thuận đến đầu năm 2023 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau, không tìm được tiếng nói chung. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Ngọc Hải M– sinh ngày 02/02/2014 và Nguyễn Ngọc Hải V – sinh ngày 18/01/2017. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao con Nguyễn Ngọc Hải Mcho anh H và giao con Nguyễn Ngọc Hải V cho chị L, trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về tài sản chung (tài sản là động sản + bất động sản): Chị L, anh Hkhông yêu cầu Tòa án giải quyết

[4]Về nợ chung: Chị L, anh H xác nhận không có nợ chung.

[5] Về lệ phí: Chị Ltự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận trên của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu Lvà anh Nguyễn Văn H cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị L, anh H cùng xác nhận có hai con chung Nguyễn Ngọc Hải M– sinh ngày 02/02/2014 và Nguyễn Ngọc Hải V – sinh ngày 18/01/2017. Anh, chị thỏa thuận giao con Nguyễn Ngọc Hải Mcho anh Hvà giao con Nguyễn Ngọc Hải V cho chị L, trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị L, anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (tài sản là động sản + bất động sản): Chị L, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí: Chị Ltự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Chị Lđã nộp theo biên lai số 0011026 ngày 26/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Chị Lđã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Đ, huyện G, H (ĐKKH số 66 quyển số 01 ngày 09/11/2013);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng T